

Số: 203/BC-THCSMKII

Mạo Khê, ngày 24 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO TỔNG KẾT
Năm học 2021-2022

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021- 2022

I/- NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CHUNG CỦA ĐƠN VỊ

1. Thuận lợi:

Năm học 2021-2022 là năm học đầu tiên triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới cho lớp 6 và tiếp tục bảo đảm thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo hướng tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Thực hiện có hiệu quả chương trình hành động của ngành giai đoạn 2020-2025, Nghị quyết của chi bộ trường THCS Mạo Khê II nhiệm kỳ 2020 - 2022;

- Đội ngũ:

Tổng số: 68, trong đó: BGH: 03; Giáo viên: 62; TPT: 01; Nhân viên: 02

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 7 Đại học: 59 Cao đẳng 2

Đảng viên: 60 (88,2%); Đoàn viên TN: 24 (35,3%).

- 100% CB, GV, NV có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. 100% có trình độ đạt chuẩn, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn cao, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao. Sự đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy của giáo viên đang ngày càng có tác dụng thiết thực trong hoạt động của nhà trường. Tập thể nhà trường là khối đoàn kết.

- Môi trường giáo dục: Nhà trường có môi trường giáo dục tốt, cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường đặc biệt là môi trường học tập đảm bảo thuận lợi cho học sinh, các thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đáp ứng yêu cầu của trường học thông minh. Cảnh quan nhà trường sạch đẹp và thân thiện với hoạt động giáo dục của nhà trường

- Được các cấp lãnh đạo, Phòng GD&ĐT, Đảng uỷ- UBND phường quan tâm tạo điều kiện.

- Chất lượng hai mặt giáo dục được duy trì ở mức độ cao, vững chắc qua nhiều năm.

- Là địa phương có phong trào xây dựng khu phố văn hoá nên nhiều dòng họ đã có quỹ khuyến học, do vậy có tác dụng tốt trong việc thúc đẩy học sinh phấn đấu thành học sinh khá, giỏi.

- Các lực lượng phối hợp trong nhà trường luôn tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là cha mẹ học sinh có những đóng góp hiệu quả trong việc đẩy mạnh chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2. Khó khăn:

- Số lượng GV thiếu: (7) cơ cấu, vị trí việc làm: (thiếu 11), thừa số lượng nhiều ở các bộ môn (Ngữ văn 3, Toán 4, Hoá: 02), thiếu nhân viên thiết bị thí nghiệm, do đó khó khăn trong phân công nhiệm vụ. Một vài bộ môn còn thiếu giáo viên cốt cán đảm nhiệm vai trò bồi dưỡng học sinh giỏi nên việc bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn (môn Địa lý, Vật lý).

- CSVG: Đồ dùng dạy học của HS khối 6, thực hiện chương trình GDPT 2018 bổ sung chưa kịp thời khó khăn cho GV phải tận dụng những đồ dùng dạy học cũ.

- Đối với giáo viên: Do dịch bệnh covid 19, nhiều giáo viên mắc COVID-19 (34/68 CBGVNV) nên ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy của các thầy cô.

-Đối với học sinh: Học sinh nghỉ dịch covid dài, nhiều học sinh mắc COVID-19 (586/1379) ảnh hưởng nhiều chất lượng học của HS. Đặc biệt là các hoạt động nhóm, ngoại khoá, CLB.. các phẩm chất năng lực học sinh cần đạt khi học trực tuyến chưa phát huy được hết hiệu quả.

- Học sinh: Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ học tập, rèn luyện, trong khi đó lại thiếu sự quan tâm của gia đình nên công tác nâng cao chất lượng giáo dục còn gặp khó khăn.

Trường có nhiều HS khuyết tật (11), số lượng học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhiều (24), ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

II/- THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GD-ĐT

1-Mạng lưới trường, lớp, học sinh

- Tổng số học sinh: 1377 (giảm 7 học sinh so với năm học trước).

- Tổng số lớp: 33 trong đó:

Trong đó: khối 6: 7 lớp, 317 học sinh; khối 7: 8 lớp, 334 học sinh; khối 8: 9 lớp, 375 học sinh, khối 9: 9 lớp, 351 học sinh.

- 100% các lớp công lập.

2- Duy trì sĩ số:

- Số HS đầu năm: 1392 HS

- Số HS cuối năm: 1379 HS

- Số học sinh bỏ học: 0

- Số HS chuyển trường: 71 trong đó chuyển đi: 43 chuyển đến 28

- Số HS tuyển mới đầu cấp: 318 HS.

- Tỷ lệ huy động: 100%.

3- Đánh giá ưu, nhược điểm chính trong việc thực hiện kế hoạch phát triển

Giải pháp trong công tác duy trì sĩ số, huy động học sinh ra lớp đạt hiệu quả tương đối tốt: GVCN làm tốt công tác duy trì sĩ số HS bằng nhiều biện pháp: Phối hợp giữa nhà trường, gia đình trong quản lý, giáo dục học sinh, tăng cường sự giám sát của GVCN lớp, đặc biệt quan tâm đến học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt nghèo. Nhà trường tạo môi trường giáo dục lành mạnh thu hút HS đến trường, phối hợp với các đoàn thể huy động học sinh có nguy cơ bỏ học đến trường với sự tham gia nhiệt tình của CMHS. Trong năm học qua nhà trường không có học sinh bỏ học và tỷ lệ chuyên cần đã duy trì ở mức độ cao. Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Có nhiều giải pháp trong công tác duy trì sĩ số học sinh. Hoàn thành tốt kế hoạch phát triển.

III/- CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

1- Các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo

1.1 Công tác tham mưu:

Tham mưu kịp thời với Phòng GD&ĐT về công tác tổ chức đội ngũ, cơ sở vật chất. Thường xuyên tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương, Hội đồng giáo dục, Hội Khuyến học địa phương về kế hoạch phát triển và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Tham mưu với các cấp, các ngành đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình, đồng thời nhà trường tích cực sửa chữa, nâng cấp CSVC đảm bảo đồng bộ và hiện đại, tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn với đầy đủ các trang thiết bị thuận lợi nhất phục vụ hoạt động giáo dục.

Tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình. Kết quả hoạt động và công tác phối hợp với Ban đại diện CMHS được đánh giá, rút kinh nghiệm thông qua các cuộc họp thường kỳ và họp đột xuất với nhà trường.

Phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể xã hội, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ để phối hợp giáo dục học sinh. Phối hợp với cơ quan công an, các lực lượng chức năng của địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học. Thực hiện các quy định về xây dựng trường học an toàn, an ninh trật tự. xây dựng Bộ tiêu chí trường học an toàn phòng chống Covid-19 và đánh giá thường xuyên luôn đạt.

1.2 Công tác quản lý:

Ban giám hiệu đã tích cực đổi mới công tác quản lý, một số biện pháp có hiệu quả như: Thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động, kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, phân công trách nhiệm các thành viên trong nhà trường một cách công khai, cụ thể; xác định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của từng thành

viên, từng chức danh quản lý theo qui định tại các văn bản hiện hành, đồng thời tạo điều kiện cho từng thành viên phát huy sở trường, tính chủ động, năng lực sáng tạo của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng chi tiết và công khai kế hoạch các chương trình hoạt động chính của nhà trường để tranh thủ ý kiến của Hội đồng giáo dục và các đoàn thể trong nhà trường. Do đó, các chỉ tiêu lớn đã được tập trung giải quyết khá chắc chắn và dứt điểm. Việc tổ chức quản lý đội ngũ thông qua việc phối kết hợp với các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên có hiệu quả hơn nhất là việc tiếp tục cuộc vận động “*Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm*” và đặc biệt là phong trào “*Hai không*” với bốn nội dung do Bộ giáo dục phát động.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: công khai các kế hoạch chỉ đạo trên trang thông tin điện tử của trường và sử dụng hộp thư cá nhân trong trao đổi thông tin hai chiều. Quan tâm đến việc tạo điều kiện về tinh thần, vật chất cho giáo viên có hoàn cảnh khó khăn giúp giáo viên yên tâm công tác, tâm huyết với nghề nghiệp.

Nhằm thúc đẩy hoạt động dạy và học, nâng cao hiệu lực của công tác quản lý nhà nước, củng cố và thiết lập trật tự, kỷ cương trường học; từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên trong nhà trường. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động, kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá. Thực hiện phân công trách nhiệm các thành viên trong nhà trường một cách công khai, cụ thể theo đúng điều lệ nhà trường; xác định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của từng thành viên, từng chức danh quản lý theo qui định tại các văn bản hiện hành, đồng thời tạo điều kiện cho từng thành viên phát huy sở trường, tính chủ động, năng lực sáng tạo của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; tăng cường công tác giáo dục quản lý giáo viên, cán bộ nhân viên. Gắn trách nhiệm cá nhân của Hiệu trưởng với tất cả các hoạt động của đơn vị, trách nhiệm của cá nhân các Phó hiệu trưởng với các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Tổ trưởng chuyên môn theo hướng Tổ trưởng là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Hiệu trưởng về việc điều hành, sử dụng và phân phối nguồn lực trong tổ; về chất lượng giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác của giáo viên trong phạm vi tổ theo đúng quy định nhằm góp phần đạt được các mục tiêu kế hoạch nhà trường đề ra. Gắn trách nhiệm của GVCN với các hoạt động của lớp chủ nhiệm.

Đảm bảo thực hiện chế độ sinh hoạt định kỳ, nâng cao chất lượng các buổi họp hội đồng, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; kịp thời động viên những nhân tố tích cực và kiên quyết chấn chỉnh các hiện tượng bê trễ, tiêu cực.

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể trong các mặt hoạt động giáo dục từ đó cá nhân, tổ, nhóm chuyên môn, các tổ chức đoàn thể xây

dựng kế hoạch và thực hiện đảm bảo tính thống nhất trong công tác chỉ đạo và thực hiện. Thực hiện phân cấp quản lý đi cùng với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc đối với giáo viên phổ thông theo tinh thần văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ GD&ĐT và thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 (chế độ hội họp, lao động, dạy học, dự giờ của Hiệu trưởng, các Phó HT, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các chức danh kiêm nhiệm khác).

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học và phòng học bộ môn để tổ chức các giờ học thực hành theo đúng quy định của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; quản lý tốt thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, nhất là hoá chất các loại; có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học. Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,... ; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông đặc biệt quy trình lựa chọn SGK lớp 6, theo chương trình GDPT 2018.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: công khai các kế hoạch chỉ đạo trên trang thông tin điện tử của trường, Facebook trường và sử dụng hộp thư cá nhân trong trao đổi thông tin hai chiều. trong việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và thông tin, tuyên truyền về giáo dục, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của các cấp về các.....

- Tăng cường công tác quản lý bằng kế hoạch: Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể trong các mặt hoạt động giáo dục từ đó các tổ chuyên môn, các đoàn thể, cá nhân xây dựng kế hoạch và thực hiện đảm bảo tính thống nhất trong công tác chỉ đạo và thực hiện.

- Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: công khai cam kết và kết quả chất lượng đào tạo, công khai các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, công khai thu, chi tài chính.

- Thực hiện phân cấp quản lý đi cùng với tăng cường công kiểm tra, giám sát: Nhà trường xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo 2 hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất. Nội dung kiểm tra là: Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo, viên chức, người lao động; Kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn, các bộ phận thư viện, thiết

bị, tài chính, văn thư gồm: Công tác quản lý của tổ trưởng, nhóm trưởng; Công tác thiết bị dạy học, thư viện trong nhà trường; Công tác tài chính, tài sản và công tác kế toán; Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư hành chính.

1.3. Chất lượng giáo dục đào tạo

1.3.1 Các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

a. Công tác tuyên truyền:

Nhà trường luôn quan tâm công tác tuyên truyền thông qua các kì hội nghị cha mẹ học sinh, các hội nghị của phường để cùng phối hợp trong công tác giáo dục.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các lực lượng xã hội ở địa phương để tham gia công tác giáo dục thông qua: Cấp ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể, các chi bộ khu phố, công an, hội khuyến học...

Đặc biệt do dịch bệnh Covid-19, năm học 2021-2022 học sinh nghỉ phòng chống dịch (từ tháng 1/2022 đến cuối tháng 3/2022), các em phải học trực tuyến trong thời gian dài, nhà trường đã tăng cường công tác tuyên truyền tới cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tuyên truyền đến PHHS đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, giám sát các con sử dụng mạng internet lành mạnh nhằm bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng; đề ra những yêu cầu cụ thể đối với cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh, xây dựng phương án đảm bảo việc giám sát sức khỏe cho giáo viên, học sinh khi giảng dạy và học tập tại trường cũng như học trực tuyến tại nhà. Tuyên truyền CBGVNV, HS, CMHS tuân thủ các quy định về phòng chống dịch.

b. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, xây dựng cảnh quan trường lớp gắn với trường học thân thiện học sinh tích cực

***.Thực hiện các cuộc vận động**

- Tổ chức thực hiện tốt chỉ thị số: 05/CT-TW về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”. Chỉ thị số 800/CT-BGD-ĐT ngày 21/8/2021 của Bộ GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 3/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, đảm bảo chương trình và mục tiêu, chất lượng giáo dục. đào tạo ứng phó đại dịch COVID-19. Công văn số 2665/SGD-ĐT ngày 21/9/2021 của sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc chủ động tổ chức các hoạt động dạy học ứng phó với đại dịch COVID-19.... Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2020 đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

- Nhà trường luôn quan tâm công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên. Đa số cán bộ giáo viên có nhận thức đúng đắn, ý thức trách nhiệm trong công việc, chấp hành tốt các quy định về pháp luật,

các nội quy, quy định của ngành. Quy định về phòng chống dịch: Quy định 5K...

* Thực hiện phong trào thi đua xây dựng trường hạnh phúc;. Xây dựng trường lớp xanh - sạch- đẹp- An toàn.

- Trong năm học 2021– 2022, nhà trường phát huy tốt hiệu quả của phòng học thông minh trong quản lý, trong dạy và học, phục vụ học trực tuyến trong thời gian học sinh nghỉ học, học trực tuyến tại nhà. Nhà trường lắp đặt hệ thống Camera quan sát nhằm giám sát học sinh thực hiện các nội quy nền nếp trong nhà trường.

- Luôn chú trọng công tác vệ sinh, môi trường, phun khử trùng, khử khuẩn, phun thuốc diệt muỗi, mối...ý thức bảo vệ môi trường của học sinh ngày càng tự giác, vì vậy trường, lớp luôn sạch sẽ, kang trang, thoáng mát phục vụ tốt cho các hoạt động dạy học.

c. Thực hiện chương trình kế hoạch dạy học:

- Căn cứ tình hình cụ thể, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp tình hình thực tế địa phương, đồng thời linh hoạt, chủ động chuyển đổi các hình thức dạy học trực tiếp, trực tuyến, trực tiếp kết hợp trực tuyến tại từng thời điểm thích ứng linh hoạt với tình hình dịch bệnh và điều kiện đội ngũ, CSVN nhà trường.

- Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ trong Chương trình giáo dục phổ thông, chủ động tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (công văn 4040/BGD&ĐT; hướng dẫn số 923/PGD&ĐT) theo hướng tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt; rà soát điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

- Kế hoạch các môn học đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

* *Thực hiện Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018:*

+ *Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục:*

Kế hoạch xây dựng theo hướng mở, linh hoạt; đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục; Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, căn cứ vào thời lượng các môn học, số tiết ngoại khóa, tiết tăng thêm, KNS,...phù hợp thực tế địa phương, đúng theo hướng dẫn của cấp trên.

+ *Thực hiện kế hoạch:*

- Dạy Môn học bắt buộc, Hoạt động giáo dục bắt buộc:

Thực hiện dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết, mỗi tiết 45 phút, 7 buổi/tuần với 31 tiết/tuần.

- Dạy các môn tự chọn: Môn Tiếng Pháp
- Dạy các tiết bổ sung, lồng ghép:

Ngoài việc thực hiện dạy chương trình chính khoá lớp 6, nhà trường tổ chức dạy ngoài giờ học chính khoá: một số buổi hoạt động trải nghiệm tập thể và một số tiết câu lạc bộ các môn học để củng cố kiến thức, kỹ năng thực hành cho học sinh.

d. Các biện pháp nâng cao chất lượng toàn diện:

- * Tổ chức dạy học phát triển năng lực phẩm chất học sinh:

GV đã chủ động thiết kế từng bài phương pháp dạy học phù hợp cho từng đối tượng HS. Xây dựng kế hoạch sát với thực tế, đặc biệt phù hợp với đối tượng học sinh, 100% giáo viên biết và đã sử dụng thiết bị đồ dùng, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như xây dựng kế hoạch và dạy tại các phòng học thông minh ... Học sinh có ý thức, hợp tác- chủ động tham gia hoạt động, học tập. Việc nghiên cứu và thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 26, TT 22/2021/TT- của Bộ GD&ĐT giáo viên hiểu và vận dụng đúng nghiêm túc trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, sử dụng phần mềm SMAS trong quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh.

- *Tổ chức các tiết học ngoài giờ chính khóa và các hoạt động giáo dục khác;*

Trường đã giao cho ban chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ để rèn kỹ năng sống cho HS như kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, hoạt động nhóm, kỹ năng tự lãnh đạo bản thân...

Ngoài ra trường còn tổ chức mỗi tháng 1 buổi hoạt động trải nghiệm ngoại khoá dưới nhiều hình thức như; Em là nhà khoa học, Hội vui học tập, nhà vô địch môn thể thao vua..., tiếng hát hoa my, nét vẽ xanh, hội chợ xuân, chúng em là chiến sỹ... tạo cho các em cảm nhận mỗi ngày đến trường thực sự là một ngày vui.

- *Đội ngũ tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT, tăng cường sử dụng phương tiện, đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả giờ dạy. Các em học sinh được bồi dưỡng về phương pháp học tập, có sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức. Các lớp có nhiều hình thức tổ chức các phong trào tự học, phong trào đôi bạn cùng tiến, phong trào hoa điểm tốt ... đã góp phần nâng cao ý thức học tập. Nhà trường động viên, tạo điều kiện thuận lợi để các em học sinh tham gia học đội tuyển các bộ môn văn hóa, các thầy cô được phân công giảng dạy rất tâm huyết. Nhà trường thực hiện giám tải các kỳ thi theo chỉ đạo của ngành để giảm áp lực cho học sinh, tuy nhiên vẫn tạo các sân chơi để học sinh tham gia theo hình thức Học mà chơi, chơi mà học như cuộc thi tìm kiếm tài năng toán học, thi giải toán qua mạng, Thi KHKT, tham gia đề án học tiếng anh với người nước ngoài, giao lưu tiếng anh...*

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của

các thành viên, điều chỉnh bổ sung kịp thời kế hoạch thực hiện từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Quan tâm nâng cao chất lượng đại trà: Tổ chức các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong các lớp nhân các đợt thi đua, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng giáo viên bộ môn, chú trọng các giải pháp hỗ trợ học sinh yếu, tổ chức kiểm tra nghiêm túc theo quy chế, đánh giá đúng năng lực học sinh. Tổ chức các hình thức dạy học đa dạng để học sinh tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả: Tham gia hùng biện tiếng Anh, Tham gia nghiên cứu KHKT, tham gia tích cực của các CLB như CLB STEM, CLB học thuật, CLB Tiếng Anh, tham gia các cuộc thi qua mạng Internet ... Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì.

Đầu tư các nguồn lực cho công tác bồi dưỡng HS giỏi ngay từ đầu năm đối với tất cả các khối lớp, cử GV cốt cán tham gia ôn luyện, chú trọng đặc biệt cho khối 8,9. Huy động CMHS tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bồi dưỡng HS giỏi. Kết quả học sinh giỏi tiếp tục phát triển về cả số lượng và chất lượng.

Thường xuyên tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành thông qua những hoạt động thiết thực, cụ thể, phù hợp với tình hình nhà trường, gắn với rèn luyện đạo đức của học sinh. Chú trọng và đẩy mạnh công tác giáo viên chủ nhiệm lớp. Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh.

đ. Về đổi mới phương pháp dạy học:

- Căn cứ hướng dẫn tại công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT về áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác đã được tập huấn, giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thần; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức. Thực hiện tinh thần giáo dục tích hợp khoa học-công nghệ-kỹ thuật-toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên. Giáo viên tích cực khai thác các điều kiện thuận lợi và nguồn lực của nhà trường và

địa phương trong giảng dạy, khai thác không gian trường học kết nối cho các hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục STEM trong nhà trường..

Mỗi giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu. Chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi từ các khối 6,7,8 ngay trong mỗi tiết học tạo nguồn cho các năm học tiếp theo. Nhà trường thành lập đội tuyển học sinh giỏi đối với khối 9, lựa chọn các giáo viên nhiều kinh nghiệm của trường, phối hợp với các trường trong cụm tổ chức ôn luyện cho học sinh ngay từ đầu năm học.

Áp dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực trong việc phát huy sự tham gia tích cực của học sinh vào quá trình dạy học, kích thích tư duy, sự sáng tạo và sự cộng tác làm việc của học sinh;

- Tích cực ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học: Giáo viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác dạy học, sử dụng trang thiết bị về máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh loa máy... trong giảng dạy.

- Thực hiện giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

Công tác đổi mới PPDH nâng cao chất lượng đại trà, tổ chức đa dạng các loại hình học tập, các giải pháp hỗ trợ học sinh yếu có hiệu quả tốt. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm và đạt hiệu quả tốt: GV giảng dạy thực sự tâm huyết với công tác giảng dạy. Kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tăng về cả số lượng và chất lượng.

Quan tâm công tác giáo dục địa phương, thường xuyên đánh giá, rà soát bổ sung nội dung giáo dục để nâng cao chất lượng.

e. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học:

- Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp.

- Giáo viên bộ môn thực hiện kết hợp khai thác các phần mềm của PHTM trong việc giảng dạy. Giáo viên chủ nhiệm theo dõi và hỗ trợ học sinh trong việc tham gia không gian sinh hoạt của lớp; phối hợp với giáo viên bộ môn để hỗ trợ học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho học sinh sử dụng có hiệu quả tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong nhà trường.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Thí nghiệm-thực hành; ngày hội công nghệ

thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ; ngày hội sử dụng ngoại ngữ;... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

- Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa. Quan tâm đến các Di sản văn hóa trên địa bàn thị xã Đông Triều (các địa chỉ là căn cứ cách mạng của chiến khu Đông Triều, các di tích lịch sử, các di tích triều đại nhà Trần,...), các di sản tỉnh Quảng Ninh được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt.

g. Về đổi mới kiểm tra, đánh giá:

- Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Thực hiện đúng theo thông tư số 26/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư 22/2021/TT-BGD-ĐT (đánh giá HS thực hiện chương trình GDPT 2018) Thực hiện đúng chế độ kiểm tra vào điểm chính xác, kịp thời ; Cập nhật điểm, quản lý điểm kịp thời trên phần mềm SMAS.

Đối với kiểm tra viết, thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối học kì theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết; thông hiểu; vận dụng; vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư

viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng giáo dục. Cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh nhà trường tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn như sinh hoạt CM theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Nhà trường lựa chọn đề kiểm tra từ các tổ chuyên môn để đóng góp tư liệu cho thư viện đề kiểm tra của tất cả các môn trong cấp học trên mục tài nguyên của Phòng Giáo dục điện tử Đông Triều.

- Ứng dụng hợp lý CNTT trong dạy học, đổi mới đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập.

1.3 2- Đánh giá chất lượng giáo dục

a) Nhận xét chất lượng đào tạo:

* Về học lực:

- Nhà trường đã tập trung các giải pháp nâng chất lượng đại trà; chú trọng công tác bồi dưỡng HS giỏi; tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho học tập của học sinh; quản lý thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm học thêm.

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh do đó chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao.

Hỗ trợ học sinh yếu: Có kế hoạch phụ đạo HS yếu, chọn GV có nhiều kinh nghiệm dạy phụ đạo. Giáo viên bộ môn, GVCN chọn đúng đối tượng HS yếu các lớp thành lập nhóm HS phụ đạo, tập trung cho HS khối 7, 8, 9. BGH lập thời khóa biểu phụ đạo từng môn và kiểm tra thường xuyên hiện diện học sinh trong mỗi buổi học.

Bồi dưỡng học sinh giỏi: Tiến hành bồi dưỡng theo đội tuyển các môn: Văn, Toán, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa; GD&ĐT, tiếng Pháp. Công tác bồi dưỡng HS giỏi khối được tiến hành từ đầu năm học trong các giờ học chính khóa và các buổi ôn tập. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt mức kế hoạch đề ra.

- Các hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng kiến thức học tập được quan tâm đúng mức và đạt hiệu quả tốt: Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, cuộc thi STTTNNĐ cấp thị xã, cấp tỉnh.

* Về hạnh kiểm:

Nhà trường đã chú trọng giáo dục học sinh thực hiện nội quy trường lớp; giáo dục học sinh thực hiện các quy định của pháp luật, phòng chống bạo lực học đường; giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống quê hương đất nước và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Với các hình thức phong phú, đa dạng như: Tổ chức các hội thi, các buổi tuyên truyền, sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoại khóa, chương trình phát thanh măng non, giám sát nhắc nhở thực hiện của đội

thiếu niên, phối hợp với CMHS giám sát, tuyên truyền. Phát động các phong trào thi đua để học sinh thực hiện như phong trào "Trang phục lịch sự, cử chỉ văn minh", "Nói lời hay, làm việc tốt". Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho học sinh trong việc thực hiện đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng gắn xe máy, xe đạp điện, tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi về ATGT.

Nề nếp nhà trường được giữ vững, đa số học sinh ngoan ngoãn, không xảy ra các vụ việc liên quan đến vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật của học sinh. Học sinh được rèn luyện kỹ các năng sống, phát triển năng lực cá nhân. Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá tốt chiếm 99,21%.

b) Đánh giá các mặt làm tốt và chỉ ra các tồn tại trong các hoạt động giáo dục toàn diện khác.

- Giáo dục quốc phòng: Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục quốc phòng lồng ghép trong dạy và học các bộ môn văn hóa và hoạt động ngoại khóa.

- Giáo dục LĐ - HN: Tổ chức cho Học sinh lao động chăm sóc cây cảnh, vườn lớp, vệ sinh khuôn viên nhà trường thường xuyên, đảm bảo môi trường sư phạm luôn Xanh - Sạch - Đẹp. Duy trì tốt các bài học hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Trong năm học, nhà trường đã tham mưu với các cấp lãnh đạo phối hợp Phòng dạy nghề của Sở Lao động-TB&XH tỉnh tổ chức chương trình tư vấn mùa thi, định hướng nghề nghiệp cho 100% học sinh lớp 9 của nhà trường sau khi tốt nghiệp THCS.

- Giáo dục thể chất và y tế trường học: Đảm bảo theo đúng yêu cầu, đã tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho 100% học sinh. Xây dựng tủ thuốc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Thực hiện tốt công tác nha học đường, đảm bảo 100% học sinh được chăm sóc các bệnh về răng miệng, có 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Phối kết hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền phòng chống dịch bệnh tay - chân - miệng và kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên cho học sinh. Kết quả 100% HS được khám và chăm sóc sức khỏe ban đầu, được tuyên truyền và các biện pháp phòng chống dịch bệnh có hiệu quả. Thường xuyên tổ chức các chương trình tư vấn tâm lý, tiếp nhận và giải đáp những khó khăn vướng mắc cho học sinh. Đặc biệt trong năm vừa qua nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các giải pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại nhà trường với các hoạt động tự nguyện của các thầy cô giáo và các em học sinh.

Công tác y tế trường học: Phối hợp với trung tâm y tế tổ chức khám sức khỏe, cho học sinh, có nhiều giải pháp đảm bảo an toàn cho học sinh trong thời gian nghỉ chống dịch bệnh Covid-19 và trở lại trường học tập.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng tránh dịch bệnh, Vận động và tổ chức cho học sinh tham gia Bảo hiểm y tế bắt buộc hằng năm, 100% học sinh mua BHYT theo quy định của Luật BHYT.

- Các hoạt động văn nghệ, TDTT: Nhà trường đã quan tâm tổ chức hài hòa giữa dạy học các bộ môn văn hóa ngay khi tình hình dịch COVID-19 được khống chế ổn định, nhà trường đã tổ chức cho HS tham gia các hoạt động văn nghệ, TDTT (tổ chức giải cầu lông, bóng đá cho học sinh toàn trường) tạo sân chơi vui tươi, lành mạnh, không khí phấn khởi cho HS, tổ chức ngày hội văn hóa đọc (dưới hình thức giới thiệu tủ sách lớp học; thiết kế xây dựng các Video giới thiệu về nhà trường), tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế (tổ chức cho 100% hs Khối 6,7,8 nhà trường tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại di tích lịch sử Thành Cổ Loa- khu trải nghiệm Smiley Ville Đông Anh- Hà Nội theo đúng kế hoạch đề ra,...).

Tổ chức cho học sinh xuất sắc tiêu biểu của toàn trường, toàn khối 9 dự lễ báo công với Bác tại khu tưởng niệm Bác Hồ dừng chân- xã hồng Thái Tây; Đền thờ thầy giáo Chu Văn An.

Các hoạt động đó đã có tác dụng tốt trong GD truyền thống đồng thời huy động được các lực lượng giáo dục khác, đặc biệt là CMHS cùng tham gia. Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường. Đã thành lập được 4 câu lạc bộ tham gia mô hình giáo dục STEM. Tổ chức cho học sinh tham gia Cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học, có 6 sản phẩm của học sinh dự thi đạt giải cấp thị xã, trong đó 2 sản phẩm dự thi cấp tỉnh đều đạt giải. Thi STTTNNĐ thị xã Đông Triều có 7 sản phẩm dự thi 6 sản phẩm đạt giải, trong đó 03 sản phẩm chọn dự thi cấp Quốc gia.

Các em đã tích cực tham gia các cuộc thi giao lưu các CLB tiếng Anh cấp thị xã (giải Nhất toàn đoàn); Đại sứ văn hóa đọc năm 2021(02 giải cấp tỉnh; 01 giải Nhì cấp Quốc gia).

Các giờ sinh hoạt đầu tuần đã được đổi mới về cả nội dung, hình thức, thu hút các em tích cực và chủ động chia sẻ kinh nghiệm trong học tập và đề xuất các tâm tư nguyện vọng với thầy cô.

- Giáo dục An toàn giao thông, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội ...: Tổ chức cho học sinh học tập luật ATGT đường bộ, ký cam kết thực hiện ATGT; Phối kết hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền về luật ATGT, phòng chống bạo lực trong trường học...cho học sinh. Tích cực tuyên truyền thực hiện phong trào "5 không", đã có 100% HS thực hiện cam kết và không có HS vi phạm các tệ nạn xã hội. Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực.

- Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống các hiểm họa, thiên tai, phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các TNXH... đảm bảo an toàn cho CBGV và học sinh. Nhà trường đã được công nhận danh hiệu Trường học an toàn phòng chống TNTT và trường học đảm bảo an ninh trật tự.

- Thực hiện giáo dục đạo đức học sinh thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn văn hoá, trong

đó chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Thực hiện gia đình, nhà trường, xã hội cùng tham gia giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh. Thường xuyên tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành thông qua những hoạt động thiết thực, cụ thể, phù hợp với tình hình nhà trường, gắn với rèn luyện đạo đức của học sinh. Tổ chức thành công và ứng dụng có hiệu quả chuyên đề "Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo". Thực hiện tốt các nội dung của phong trào "Xây dựng trường học hạnh phúc".

** Các hoạt động từ thiện, nhân đạo:*

- Trong năm học 2021-2022 với tinh thần tương thân, tương ái, nhà trường đã tiếp tục phát động chương trình nuôi lợn nhân đạo giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường, lớp.

- Quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho học sinh nhân dịp khai giảng (20 học sinh với số tiền 6 triệu đồng), tết trung thu (26 học sinh với số tiền 5.200.000 đồng), Tết nguyên đán (35 học sinh với số tiền 13.500.000), hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn (tặng thẻ 29 thẻ BHYT: 16.333.380 đồng; BHYT: 6 học sinh: 600.000 đồng; hỗ trợ HS bị tai nạn nặng: 1.000.000 đồng), đề nghị các cấp tặng quà (xe đạp: 02 HS) hỗ trợ học sinh nghèo...đảm bảo cho học sinh đủ điều kiện đến trường.

Huy động mọi nguồn lực phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19: Tính đến ngày 30/12/2021: Quỹ phòng chống COVID nhà trường đã huy động được: 93.175.000 đồng (Trong đó: PHHS các lớp ủng hộ: 83.875.000 đồng; CB-GV-NV nhà trường: 9.300.000 đồng). Đã chi: 55.125.000 đồng (Hỗ trợ hs tiêm vac xin, HS bị mắc COVID trong dịp tết nguyên đán; mua thiết bị phục vụ phòng chống dịch: bộ test nhanh...).

Còn lại: 38.050.000 đồng.

c) Đánh giá tình hình kết quả giáo dục đạo đức học sinh:

** Ưu điểm:*

Tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và thực hiện nề nếp nội quy trường lớp của đa số học sinh. Nề nếp nhà trường được giữ vững, đa số học sinh ngoan ngoãn, không xảy ra các vụ việc liên quan đến vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật của học sinh. Học sinh được rèn luyện kỹ các năng sống, phát triển năng lực cá nhân.

Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đặc biệt là luật giáo thông, phòng chống bạo lực học đường có hiệu quả tốt.

Trường có nhiều biện pháp tích cực để giáo dục đạo đức học sinh. Không có học sinh vi phạm pháp luật.

Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và thực hiện quy định về các hành vi học sinh không được làm đồng thời được đảm bảo các quyền theo quy định tại điều lệ trường trung học.

* Tồn tại:

Một số HS vẫn vi phạm nội quy của trường: Ngôn ngữ giao tiếp chưa chuẩn mực, trang phục chưa gọn gàng, ý thức học tập ở nhà chưa tốt.

d- Kết quả 2 mặt giáo dục của toàn trường

* Xếp loại 2 mặt giáo dục:

Học lực

TT	Khối lớp	Tổng số HS	GIỎI (TỐT)		KHÁ		TB (ĐẠT)		YẾU (CĐ)		KÉM	
			T.số	%	T.số	%	T.số	%	T.số	%	T.số	%
1	6	318	163	51,3	99	31,1	56	17,6	0	0		
2	7	335	192	57,3	85	25,4	55	16,4	3	0,9	0	0
3	8	375	193	51,5	140	37,3	42	11,2	0	0	0	0
4	9	351	184	52,4	115	32,8	52	14,8	0	0	0	0
Cộng		1379	732	53,1	439	31,8	205	14,9	3	0,3	0	0
Năm trước		1384	762	55,1	423	30,6	196	14,2	1	0,07	0	0

Hạnh kiểm

TT	Khối lớp	Tổng số HS	TỐT		KHÁ		TB (ĐẠT)		YẾU (CĐ)	
			T.số	%	T.số	%	T.số	%	T.số	%
1	6	318	313	98,4	3	0,94	2	0,63	0	0
2	7	335	320	95,5	10	2,99	5	1,49	0	0
3	8	375	362	96,5	12	3,2	1	0,27	0	0
4	9	351	337	96	11	3,13	3	0,85	0	0
Cộng		1379	1332	96,6	36	2,6	11	0,8	0	0
Năm trước		1384	1331	96,2	42	3,03	11	0,79	0	0

- 100% học sinh lớp 9 đủ điều kiện đề nghị công nhận tốt nghiệp THCS:

* *Cấp thị xã: (111 giải)*

- Các bộ môn văn hóa cấp thị xã: 71 9 Trong đó có 4 giải Nhất, 11 giải Nhì, 22 giải Ba, 34 giải KK)

- KHKT cấp thị xã: 12 hs đạt giải với 06 SP (2 giải Nhì, 1 giải Ba, 3 giải Tư)

- Thi STTTNNĐ Cấp Thị xã: 22 hs đạt giải với 05 SP (2 giải Nhì, 1 giải Ba, 2 giải KK)

- Tin học trẻ: Cấp thị xã: tổng số 12 giải: Bảng B: 06 hs đạt giải (01 giải Ba, 6 giải KK); Bảng D: 6 HS đạt giải với 3 sản phẩm (2 Nhì; 2Ba; 2 giải KK)

- Giao lưu CLB tiếng Anh cấp thị xã: Giải nhất toàn đoàn

* *Cấp tỉnh: (33 giải)*

- Thi HSG cấp tỉnh: có 29 học sinh đạt giải (Trong đó có 01 giải Nhất, 3 giải Nhì, 12 giải Ba, 13 giải KK).

- KHKT cấp tỉnh: 4 hs đạt giải (2 giải Ba; 02 giải tư)

** Quốc gia: (42 giải)*

- Kỳ thi Olympic Toán và Khoa học quốc tế PIMSO 2022: có 39 hs đạt giải (Trong đó có 02 hs đạt HCV, 11 hs đạt HCB, 03 hs đạt HCD và 23 hs đạt giải thi đua và KK);

- Đại sứ văn hoá đọc cấp Quốc gia: 01 giải Nhì

- Cuộc thi an toàn giao thông cho nụ cười ngày mai: 02 giải KK

G ĐÔI NGŨ GIÁO VIÊN

1- Đánh giá về số lượng, chất lượng đội ngũ

a)- Ưu điểm:

- Đội ngũ giáo viên 97% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn (11,0%), nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao.

- 100 % CBGV có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện nghiêm đường lối chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước.

- 100% CBGV nắm vững yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên tích cực tự giác trong bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được nhiệm vụ giáo dục. CBGVNV luôn tích cực tham gia các phong trào thi đua của ngành và đạt được thành tích tốt. 100% CBGVNV thực hiện nghiêm các nội dung của chủ đề công tác năm về nề nếp kỷ cương hành chính.

- 100% nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ theo quy định. Đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định của điều lệ trường trung học và pháp luật.

b)- Những khó khăn cần tháo gỡ

- Thiếu giáo viên theo định mức biên chế, số GV được trưng dụng hỗ trợ công tác chuyên môn tại phòng GD&ĐT, tăng cường dạy tin học cho các trường tiểu học, THCS trong thị xã nhiều nên khó khăn trong phân công chuyên môn.

2- Số lượng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn, số lượng và tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp.

- *Tổng số GV:* 62

+ Đạt chuẩn (Đại học): 54 (đạt 86 %)

+ Trên chuẩn (thạc sĩ): 7 (đạt 11,0 %)

+ Chưa đạt chuẩn (Cao đẳng): 02 (3%)

- *Giáo viên dạy giỏi các cấp:*

+ Giáo viên dạy giỏi cấp Trường: 55

+ Giáo viên giỏi cấp thị xã: 46

3- Xếp loại giáo viên, nhân viên

** Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp:*

Đối tượng đánh giá	Tổng số	Xếp loại tốt	Xếp loại khá	Xếp loại đạt	Xếp loại chưa đạt
Hiệu trưởng	1	1			

Phó HT	2	2	0	0	
Giáo viên	62	37	17	8	

** Xếp loại viên chức cuối năm học 2021-2022:*

Đối tượng đánh giá	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
HT, PHT	3	3	0	0	0
Giáo viên	63	48	15	0	0
Nhân viên	2	2	0	0	0

4 - Các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

- Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

+ Quan tâm bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học thông qua dự giờ thăm lớp; chuyên đề cấp trường, cụm trường; hội thi giáo viên giỏi cấp trường. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn; Ứng dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học tích cực; Tích hợp kiến thức liên môn trong giảng dạy; Ứng dụng “Lớp học thông minh” trong đổi mới phương pháp dạy học. Thường xuyên tổ chức các đợt thao giảng, dự giờ chuyên môn trao đổi kinh nghiệm giảng dạy. Cải tiến và đi sâu vào từng lĩnh vực chuyên môn trong sinh hoạt tổ, tổ chức nghiên cứu bài dạy. Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng thông qua viết sáng kiến kinh nghiệm, tham dự thi tích hợp kiến thức liên môn. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán trong mỗi bộ môn làm nòng cốt cho công tác bồi dưỡng đội ngũ.

+ Cử cán bộ giáo viên tham dự các lớp tập huấn cốt cán, tập huấn chương trình GDPT 2018 do Sở, Phòng GDĐT tổ chức, tập huấn sử dụng SGK lớp 6,7, tài liệu giáo dục địa phương, tổ chức tập huấn lại cho toàn bộ cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường.

+ Bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên căn cứ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng. Kế hoạch của giáo viên được ban giám hiệu trực tiếp phê duyệt và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện vào cuối năm học. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý và giáo viên trong đơn vị.

+ Nhà trường chỉ đạo đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học: Các tổ trưởng chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt tổ: Tập trung chủ yếu vào nội dung nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề, cách thức đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả, đặc biệt khi dạy chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6... Các tổ chuyên môn tăng cường hoạt động dự

giờ thăm lớp để bồi dưỡng giáo viên về kiến thức, về kỹ năng, về đổi mới phương pháp dạy học, về đổi mới kiểm tra đánh giá. Bồi dưỡng đội ngũ thông qua việc tổ chức chuyên đề cấp trường, cụm trường để học tập kinh nghiệm. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn để thực hiện trong năm học gồm: Chuyên đề: “Tổ chức hoạt động học theo định hướng phát triển năng lực tự học của học sinh khi thực hiện chương trình GDPT 2018” Hội thảo “tổ chức hoạt động học theo định hướng phát triển năng lực tự học của học sinh khi thực hiện chương trình GDPT 2018”.

Tổ chức 04 chuyên đề cấp tổ:

- Tổ Ngoại ngữ- TC: Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức hoạt động khởi động của một bài học.

- Tổ Lý Tin- SHĐ: Phát triển năng lực tự học của học sinh trong môn KHTN 6

- Tổ Văn- Sử: Tổ chức tốt hoạt động luyện tập trong giờ dạy Ngữ văn 6

- Tổ Toán- C. Nghệ: Tổ chức các hoạt động hình thành kiến thức mới trong bài học.

Bồi dưỡng giáo viên vận dụng phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

+ Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tổ chức cho giáo viên đăng ký từ đầu năm, tổ chuyên môn theo dõi và giúp đỡ đối với những giáo viên mới đăng ký năm đầu. Động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia Hội thi các cấp đạt kết quả cao nhất. Có hình thức khen thưởng động viên kịp thời đối với giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi.

+ Phối hợp với công đoàn thường xuyên tuyên truyền bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho cán bộ, giáo viên về đường lối, quan điểm phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước. Thực hiện có hiệu quả việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với các phong trào thi đua của ngành, năm qua với các chủ trương nâng cao một bước chất lượng đội ngũ, bằng các biện pháp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tư tưởng, chính trị và nhất là đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh.

- *Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục*

Nhà trường thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Hạn chế đến mức thấp nhất giáo viên phải dạy chéo ban.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, công khai lịch kiểm tra ngay từ đầu năm học để mỗi cá nhân được biết. Thực hiện kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu phi phạm. Thực hiện kiểm tra thường xuyên để uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn, từng bước biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, đánh giá của giáo viên.

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện chỉ thị 40/CT-TW ngày 15/6/2004 của ban bí thư TW Đảng và đề án của chính phủ về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, chỉ thị 1737/CT-BGD&ĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GD&ĐT. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về chấn chỉnh công tác dạy thêm, học thêm, không có giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm.

- *Chú trọng và đẩy mạnh bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp*

+ Hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học của giáo viên chủ nhiệm phù hợp với chỉ đạo của ngành về giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, năng lực cho học sinh, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và từng khối lớp; chỉ đạo, triển khai, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên nhà trường những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ chủ nhiệm lớp; tổ chức sinh hoạt chuyên đề, tăng cường giao ban giáo viên chủ nhiệm theo chuyên đề; chỉ đạo điểm những giờ sinh hoạt lớp.

+ Giáo viên chủ nhiệm lớp: Chủ động học hỏi để nâng cao nhận thức về vai trò, năng lực, phẩm chất của giáo viên chủ nhiệm lớp;

Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các giờ sinh hoạt lớp: GVCN có giáo án sinh hoạt lớp, trong đó giáo viên chủ nhiệm cần thu nhận ý kiến từ đồng nghiệp sau một tuần giảng dạy và giáo dục học sinh, học sinh có tiến bộ cần được biểu dương, những hiện tượng bất thường cần được xử lý kịp thời, linh hoạt; xây dựng kế hoạch tuần học kế tiếp, những đề nghị, yêu cầu đối với lớp, nhóm học sinh hoặc cá nhân học sinh; dành thời gian để học sinh thư giãn, giải trí, chia sẻ tâm tư nguyện vọng, tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống.

- *Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý*

+ Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; khuyến khích học sinh khai thác kiến thức trên mạng internet để hoàn thành các bài tập được giao về nhà và trình bày trên lớp; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến (lớp học thông minh) nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; Giáo viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác dạy học, sử dụng trang thiết bị về máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh loa máy... trong giảng dạy.

+ Thực hiện việc nhập số liệu vào hệ thống EMIS, cập nhật thông tin học sinh, điểm trên phần mềm SMAS theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên..

+ Năm học 2021-2022 nhà trường làm tốt nhiệm vụ CNTT, đặc biệt thực hiện tốt chuyển đổi số trong giáo dục, đảm bảo đầy đủ các tiêu chí của trường học thông minh.

5- Công tác bồi dưỡng thường xuyên

- Tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với cán bộ, giáo viên năm học 2021-2022 theo hướng của ngành. Mỗi cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phân công. Kế hoạch của giáo viên được ban giám hiệu trực tiếp phê duyệt và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện vào cuối năm học. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý và giáo viên trong đơn vị.

- Bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên căn cứ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng. Thực hiện các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang tập huấn chương trình GDPT 2018. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên.

- Phối kết hợp với các trường trong cụm mở các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Các tổ chuyên môn đều làm tốt công tác bồi dưỡng về tư tưởng, chính trị tới các tổ viên. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo và triển khai nội dung các phong trào lớn như: Chỉ thị 05 về tiếp tục thực hiện “*Việc làm theo tấm gương đạo đức của Bác*”; và cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, ”. Chỉ thị số 800/CT-BGD-ĐT ngày 21/8/2021 của Bộ GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 3/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, đảm bảo chương trình và mục tiêu, chất lượng giáo dục. đào tạo ứng phó đại dịch COVID-19...

V/- XÂY DỰNG CSVC, CẢNH QUAN SỰ PHẠM

1- Tổng số phòng học:

- Tổng số phòng học: Có 24 phòng học cao tầng, 5 phòng học bộ môn đảm bảo theo quy định. Các phòng học đều có đầy đủ CSVC như bàn ghế của giáo viên và học sinh đảm bảo theo quy định.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp, các ngành đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình, đồng thời nhà trường tích cực sửa chữa, nâng cấp CSVC đảm bảo đồng bộ và hiện đại, tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn với đầy đủ các trang thiết bị thuận lợi nhất phục vụ hoạt động giáo dục.

Từ năm học 2019-2020, nhà trường được đầu tư lắp mới 15 phòng học thông minh theo dự án Xây dựng phòng học thông minh cho 66 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn I. Cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại nên giáo viên nhà trường đã chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; khuyến khích học sinh khai thác kiến thức trên mạng internet để hoàn thành các bài tập được giao về nhà và trình bày trên lớp; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học thông minh nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao. CBGVNV và học sinh nhà trường đã khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị được trang cấp.

Trong năm học 2021-2022 nhà trường phát huy tối đa hiệu quả các phòng học thông minh cấp độ 1, 2 để thực hiện dạy học trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến cho học sinh trong thời điểm tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp; Sử dụng các phòng học thông minh cho học sinh tham gia các cuộc thi bằng hình thức trực tuyến: thi KHKT, ST TTNNĐ, thi tin học trẻ, kiểm tra giữa kỳ ở một số bộ môn, phục vụ giáo viên thi GVG (thực hiện giờ dạy...) bằng hình thức trực tuyến.

2- Cây xanh trong khuôn viên nhà trường

Trường có nhiều cây bóng mát, cây cảnh, tạo ra môi trường giáo dục tốt. Thực hiện có hiệu quả phong trào "Xây dựng trường học hạnh phúc" đảm bảo môi trường luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Trồng mới hệ thống vườn hoa quanh vườn trường tạo quang cảnh nhà trường thoáng mát, xanh, sạch, đẹp.

3- Thư viện, SGK, SGV cho học sinh, giáo viên

- Số lượng đầu sách: trên 16.000 đầu sách, bao gồm: sách tham khảo, sách nâng cao cho học sinh, SGK, tủ sách tham khảo cho giáo viên.

- Thư viện được trang bị bàn ghế, tủ thư mục. Thư viện được lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, quạt điện đảm bảo thoáng mát để phục vụ nhu cầu của giáo viên và học sinh nghiên cứu tài liệu. Mỗi lớp học đều được đầu tư một tủ sách với trên 50 đầu sách, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia đọc và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

- Hoạt động của thư viện: Nhà trường quan tâm đầu tư bổ sung hệ thống sách báo cho thư viện tạo cơ hội cho các em có đủ tài liệu để tham khảo và học tập. Các lớp đều phát huy có hiệu quả tủ sách lớp học. Thư viện nhà trường đạt tiến tiến. Thư viện hoạt động có nề nếp thu hút được toàn bộ học sinh và giáo viên tham gia. Mặt khác đã có nhiều hoạt động ngoại khoá bổ trợ cho nâng cao chất lượng dạy và học các bộ môn văn hoá và các chủ đề giáo dục đạo đức cho các tổ chuyên môn và các đoàn thể trong trường có hiệu quả tốt.

4. Các trang thiết bị khác

Các trang thiết bị văn phòng: Máy tính, máy in, hệ thống Internet... đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và các hoạt động giáo dục. Đặc biệt hệ thống CNTT kết nối Internet và website đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường.

5. Đánh giá ưu, nhược điểm chính: Cảnh quan nhà trường đã thực sự tạo nên môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh. CSVC đảm bảo phục vụ dạy và học.

VI/- VỀ CÔNG TÁC PCGD VÀ TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

1- Công tác PCGD:

- PCGDTH đúng độ tuổi: Tốt.
- PCGDTHCS: Năm 2021 đạt cấp độ 3.
- Triển khai PCGD bậc trung học: Tốt.

2- Xây dựng trường chuẩn Quốc gia: *(kế hoạch, biện pháp, kết quả)*

- Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư nguồn lực, xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo giữ vững các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 gắn với chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu tại địa phương: Đầu tư tài chính để cải tạo và sửa chữa các hạng mục CSVC nhà trường.

Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, đầu tư cơ sở vật chất để từng bước đáp ứng yêu cầu về công tác kiểm định chất lượng ở mức độ cao hơn.

Xây dựng, rà soát, điều chỉnh phương hướng chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và của nhà trường. Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm, thực hiện lưu trữ sơ để phục vụ công tác kiểm định chất lượng trong giai đoạn tiếp theo.

- Kết quả:

Quy mô phát triển giáo dục của nhà trường vẫn được giữ vững, các điều kiện về CSVC phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường không ngừng được hoàn thiện.

Đội ngũ giáo viên ổn định về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đáp ứng được yêu cầu công tác giảng dạy. Số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp năm sau cao hơn năm trước.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được ổn định và có chiều hướng phát triển tốt. Chất lượng mũi nhọn được nâng lên.

Niềm tin của nhân dân địa phương với nhà trường ngày càng được củng cố. Các lực lượng xã hội tích cực phối kết hợp trong công tác giáo dục toàn diện của nhà trường.

Trường được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ II từ tháng 11/2019.

VII/- CÔNG TÁC THANH, KIỂM TRA

-Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch đề ra, quan tâm kiểm tra chuyên đề và chú trọng kiểm tra toàn diện để thúc đẩy chất lượng các hoạt động.

- Kết quả: Ban kiểm tra nội bộ nhà trường đã tiến hành kiểm tra được 68/68 CBGVNV, 100% CBGVNV được kiểm tra đều đạt loại tốt, thực hiện 04 cuộc kiểm tra theo chuyên đề, các bộ phận trong nhà trường xếp loại tốt, không có GV vi phạm quy chế chuyên môn.

- Thực hiện đánh giá hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo chuẩn: tổ chức tập huấn xây dựng quy trình kiểm tra và tổ chức đánh giá theo thông tư 14/2018/TTBGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; hướng dẫn số 4529/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện thông tư số 14/2018/TTBGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; hướng dẫn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện thông tư số 20/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

- Đánh giá ưu nhược điểm, bài học rút ra qua công tác thanh tra, kiểm tra:

+ Ưu điểm:

Thực hiện tốt các nội dung về tổ chức cơ sở giáo dục, về CSVC kỹ thuật, về thực hiện kế hoạch giáo dục, về công tác quản lý:

Đảm bảo việc phát triển và sử dụng đội ngũ hợp lý.

Đã quan tâm đến đầu tư và bảo quản CSVC phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường. Cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp.

Quy mô nhà trường ổn định. Chất lượng giáo dục ngày một tăng. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ giáo dục.

Công tác quản lý về kỷ luật lao động tốt. Quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo đúng điều lệ có chất lượng tốt.

+ Nhược điểm:

Việc đổi mới phương pháp dạy học trong đội ngũ giáo viên còn chưa đồng đều.

Việc thực hiện kế hoạch dạy học đã được phê duyệt của giáo viên chưa linh hoạt, trong năm học có một số cuộc kiểm tra chồng chéo (kiểm tra của Đảng, kiểm tra chuyên môn, kiểm tra công đoàn...) đôi lúc gây áp lực cho cán bộ giáo viên.

VIII/- CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính được cấp. Đã được các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác tài chính đảm bảo theo quy định.

- Việc thực hiện chế độ lương, chế độ ưu đãi và các chế độ khác đối với NG&CBQLGD. Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành. Trong năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện:

- + Nâng lương đúng hạn cho 31 cá nhân
- + Nâng lương trước thời hạn cho 7 cá nhân
- + Nâng thâm niên nghề cho 64 lượt cá nhân
- + Chi trả chế độ tiền lương; chi trả thu nhập tăng thêm; chi trả hỗ trợ cho giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật; chi trả chế độ dạy ngoài trời cho giáo viên thể dục; chi trả chế độ trực lễ tết; chi trả chế độ làm thêm giờ; chi trả công tác phí...cho CBGVNV theo đúng quy định.

Các nguồn kinh phí được sử dụng đúng mục đích và thực hiện công khai theo quy định.

Đánh giá ưu nhược điểm chính và đề xuất: Thực hiện theo đúng hướng dẫn của tài chính và đảm bảo công khai, dân chủ.

IX/- CÔNG TÁC ĐẢNG TRONG TRƯỜNG HỌC

- Tổng số Đảng viên: 59/68, đạt 86,8%
- Chi bộ độc lập (hay ghép): Chi bộ độc lập.
- Đánh giá vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng, của người Đảng viên: Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành Mọi đảng viên trong chi bộ đều gương mẫu, tiên phong, luôn đi đầu trong mọi hoạt động. Công tác phát triển đảng được quan tâm đúng mức.

X/- CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC

- Tạo điều kiện thuận lợi để hội cựu giáo chức tổ chức các hoạt động hỗ trợ công tác giáo dục.
- Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân; Tích cực xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, xây dựng kế hoạch cụ thể về XHH giáo dục để tăng cường các nguồn lực cho mua sắm trang thiết bị, các điều kiện cho nâng cao chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục.

XI/- CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

- Đánh giá thực hiện chỉ đạo các phong trào thi đua trong năm:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thi đua phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Gắn kết quả thực hiện chỉ tiêu giáo dục với việc xét danh hiệu thi đua đối với mỗi cá nhân. Cụ thể hóa các hoạt động phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Tổ chức đăng ký thi đua từ các tổ ngay đầu năm học, công khai các danh hiệu thi đua. Tổ chức phát động thi đua theo từng đợt và toàn năm học, tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Động viên khen thưởng kịp thời tạo động lực để giáo viên phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra. Huy động các nguồn lực để xây dựng quỹ khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Thưởng đợt xuất cá nhân đạt thành tích cao trong các hoạt động.

- Hội đồng thi đua khen thưởng thương xuyên phát động các phong trào thi đua theo chỉ đạo của ngành, đánh giá xếp loại thi đua công bằng, khách quan, có tác dụng thúc đẩy các phong trào thi đua.

- Kết quả thi đua: Đề nghị công nhận danh hiệu thi đua năm học 2021-2022:

+ Tập thể :

Trường: Tập thể lao động xuất sắc; Đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương độc lập hạng Ba;

+ Cá nhân:

- Cá nhân đề nghị danh hiệu lao động tiên tiến: 68/68 CB, GV, NV.

- Cá nhân đề nghị danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 12

- Cá nhân đề nghị danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01

- Đề nghị Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01

Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen: 01

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã tặng giấy khen: 09

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen: 02

ĐÁNH GIÁ CHUNG

- **Những chuyển biến:**

Trong năm học 2021-2022 vừa qua trường THCS Mạo Khê II đã nhận được sự quan tâm về mọi mặt từ các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

+ Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh do đó chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, chất lượng học sinh giỏi các cấp được duy trì và giữ vững, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức có sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ.

Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì ở mức tốt, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm đầu tư

+ Công tác đổi mới trong quản lý có hiệu quả tốt. Đội ngũ có sự chuyển biến mạnh mẽ về đổi mới phương pháp dạy học đặc biệt là hiệu quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy được nâng cao.

+ Đội ngũ có sự chuyển biến tốt về tích cực tham gia các phong trào thi đua để xây dựng phát triển nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học đặc biệt là hiệu quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy được nâng cao.

+ Chất lượng giáo dục thể chất được nâng lên rõ rệt, các hoạt động TDTT đa dạng, phong phú thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

+ Công tác xã hội hoá giáo dục có chuyển biến tốt, các lực lượng xã hội, đặc biệt là CMHS tham gia tích cực các HĐ giáo dục của nhà trường.

+ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

- **Những tồn tại:** Năng lực chuyên môn của đội ngũ chưa đồng đều ở các bộ môn. Về học tập: Có sự phân hóa rõ rệt đối với học sinh, một bộ phận nhỏ học sinh chưa có ý thức học tập nên kết quả chưa cao.

- **Nguyên nhân:** Đội ngũ đã được quan tâm song một số GV chưa thực sự nhiệt tình trong công tác, ý thức tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn của một số GV chưa thường xuyên. Nguyên nhân từ ý thức của học sinh, từ hoàn cảnh gia đình đặc biệt do đó sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường chưa hiệu quả.

Phần 2

NHỮNG KIẾN NGHỊ CẤP TRÊN

1- **Về đội ngũ:** Phòng giáo dục tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên nhà trường học tập và nâng cao trình độ chuyên môn. Bổ sung biên chế đảm bảo quy mô phát triển của nhà trường.

2- **Về CSVC:** Đề nghị Phòng GD&ĐT hỗ trợ đầu tư nâng hạng mục công trình khu giáo dục thể chất và cải tạo nâng cấp sân chơi cho học sinh.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2022 - 2023

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản lý:
 - Triển khai hiệu quả chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 6.
 - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục: Tiếp tục đẩy mạnh dự án “trường học thông minh” trong đổi mới phương pháp dạy học.
 - Tiếp tục đẩy mạnh phong trào: *Xây dựng trường học xanh- sạch đẹp- An toàn* đưa phong trào trở thành hoạt động thường xuyên của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phối kết hợp BGH và BCH Công đoàn. Đặc biệt chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 7/5/2018 của Bộ GD&ĐT chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ngày 12/04/2019.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo Chỉ thị 05 "Làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" chuyên đề năm 2021 gắn với cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo. Tiếp tục thực hiện phong trào "Mỗi CBGV một giải pháp sáng tạo". Phát động phong trào xây dựng "*Văn hóa học đường*.. nhằm cụ thể hóa một số nội dung của phong trào "Trường học TTHSTC" với trọng tâm là xây dựng phong cách của nhà giáo, nhân viên, của học sinh; tăng cường về CSVC, cảnh quan, môi trường và đổi mới các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tăng cường các giải pháp để tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi, học sinh giỏi các cấp.

- Tổ chức nhiều giải pháp

3. Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường: Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

4. Tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh, chú trọng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và trong dạy học.

5. Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên của nhà trường hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực của GVCN, giáo viên TPTĐ, giáo viên tư vấn...

6. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

7. Thực hiện hiệu quả quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

B. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

I. Thực hiện kế hoạch giáo dục

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

a) Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh;

b) Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chuyên đề dạy học, chủ đề STEM trong mỗi môn học đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

c) Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường và tham gia cụm trường về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá thông qua nghiên cứu bài học; vận dụng các tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm bài học.

Trong mỗi học kì mỗi tổ/nhóm chuyên môn tổ chức ít nhất 2 chuyên đề dạy học, Chủ đề STEM theo hình thức “nghiên cứu bài học” đồng thời gửi báo cáo chuyên đề (hoặc kế hoạch bài học) đưa lên website nhà trường để giới thiệu các trường tham khảo.

2. Tổ chức Phụ đạo hs yếu, bồi dưỡng hs giỏi:

Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập ngay từ đầu năm học; đặc biệt ưu tiên về thời gian, về cơ sở vật chất, dành đội ngũ giáo viên giỏi, tâm huyết để nâng cao chất lượng các lớp 9. Thành lập đội tuyển ngay từ đầu năm lớp 8. Phát hiện năng khiếu và thành lập các CLB bộ môn ở lớp 6 để có kế hoạch bồi dưỡng.

3. Tập trung nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh

- Tiếp tục tổ chức dạy học chương trình Tiếng Anh (chương trình mới) theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2020-2025” từ lớp 6-9.

- Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện đề án tăng cường kỹ năng giao tiếp cho học sinh do người nước ngoài giảng dạy.

4. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông

- Tổ chức triển khai đề án GDHN, phân luồng HS trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo QĐ 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

5. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông... theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đặc biệt chú ý cập nhật các nội dung gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu thống kê đối với các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân.

6. Giáo dục hòa nhập

Thu nhận những học sinh khuyết tật trong độ tuổi để theo học hòa nhập; có kế hoạch dạy học phù hợp, Việc kiểm tra, đánh giá những học sinh này thực hiện theo Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

7. Tổ chức sinh hoạt tập thể, sinh hoạt ngoài giờ, lao động tập thể

Lập kế hoạch tổ chức tốt hoạt động "Tuần sinh hoạt tập thể" đầu năm học mới, Lễ tri ân và trưởng thành, Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

Chuyển mạnh việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT, trải nghiệm nhằm thu hút học sinh...

Duy trì nền nếp thực hiện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và triển khai bài võ cổ truyền theo quy định.

8. Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá, Ban hành quy tắc ứng xử nhằm xây dựng môi trường lành mạnh, thân thiện, xây dựng kế hoạch và thường xuyên tổ chức cho học sinh tham gia lao động, vệ sinh trường, lớp, xây dựng cảnh quan, môi trường...

9. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội TNTPHCM, duy trì nề nếp, kỉ cương trường học.

10. Tổ chức tuần lễ "Hưởng ứng học tập suốt đời" hiệu quả.

II. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

1. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng bài học theo hướng nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh Tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học sát đối tượng, dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường tổ chức dạy học thí nghiệm - thực hành của học sinh.

Các tổ chuyên môn tổ chức biên soạn tài liệu dạy học tự chọn, đề cương ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng HS giỏi.

Đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh THCS gắn với Cuộc thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật cấp trường và cấp huyện, tỉnh, mỗi tổ hướng dẫn ít nhất 01 sản phẩm.

Phát động tuần lễ "Hưởng ứng học tập suốt đời" và phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong các nhà trường. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ VH-TT và DL.

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo góp phần phát triển năng lực học sinh trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và chương trình giáo dục; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và văn hóa thế giới.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá.

Nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu cấp (tuyển sinh lớp 6), các bài kiểm tra đổi mới theo hướng tăng cường các nội dung thực tiễn, kiến thức liên môn, điều chỉnh cấu trúc, hình thức trắc nghiệm/tự luận (thực hiện theo công văn 927/PGD&ĐT từ năm học 2018-2019).

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và

nhận xét, đánh giá, kiểm tra học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở học tập; qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Từng trường trung học bổ sung các hình thức đánh giá mới trong quy định chuyên môn để giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (quá trình học tập tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì có thể cho học sinh kiểm tra lại.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữ kỳ cuối học kỳ theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề, có tỷ lệ trắc nghiệm phù hợp theo đặc thù bộ môn (có hướng dẫn riêng). Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết: nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học; Thông hiểu: diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kỹ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, có thể thêm các hoạt động phân tích, giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp (làm theo mẫu) kiến thức, kỹ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập; Vận dụng: kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề đã học; Vận dụng cao: vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lý trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

Kết hợp hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã

hội; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra và thi cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết, vận dụng định dạng đề thi tiếng Anh đối với học sinh học theo chương trình mới theo Công văn số 3333/BGDĐT- GDTrH ngày 07/7/2016 đối với môn ngoại ngữ.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của ngành.

Tiếp tục đổi mới kì thi chọn học sinh giỏi các hội thi để định hướng giáo dục chuyên sâu, bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh, kì thi chọn HSG lớp 9.

III. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí.

Triển khai đầy đủ nội dung đã tập huấn về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, xây dựng nội dung giáo dục địa phương.

Tổ chức GV tự bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của Bộ GDĐT.

Nâng cao năng lực giáo viên đáp ứng yêu cầu, đạt chuẩn 100%.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường dựa trên nghiên cứu bài học. Tiếp tục củng cố, phát huy hiệu quả tổ nghiệp vụ bộ môn gồm các giáo viên cốt cán trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên môn, nghiệp vụ. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường. Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2. Tăng cường quản lí đội ngũ giáo viên

Chủ động tham mưu rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn Tin học, Âm nhạc, Công nghệ, Thể dục, cán bộ tư vấn trường học, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học...

IV. Đầu tư, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia

1. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

a) Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách cây xanh trong khuôn viên trường mới thực hiện đề án trường học xanh, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh để thu hút học sinh đến trường; tổ chức cho cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương...

b) Tổ chức kiểm tra, rà soát, và bổ sung thiết bị dạy học kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu; khuyến khích giáo viên mua laptop, soạn và dạy trên máy tính, giáo án điện tử elearning. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

c) Quan tâm đầu tư các điều kiện về cơ sở vật chất để đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

2. Xây dựng trường chuẩn, thư viện chuẩn:

- Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ II giai đoạn 2019-2024; trường chuẩn CLGD giai đoạn 2019-2024.

- Kêu gọi các tổ chức cá nhân, bổ sung trang thiết bị, tư liệu cho phòng truyền thống nhà trường.

V. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục

1. Triển khai thực hiện đúng Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS.

2. củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục các cấp, giáo viên làm công tác phổ cập giáo dục; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình phổ cập giáo dục.

3. Tích cực huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS ra lớp, nắm chắc nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

4. Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng triển khai các nhiệm vụ đối mới giáo dục phổ thông trong cộng đồng.

VI. Đổi mới công tác quản lý giáo dục:

1. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn khác trong lĩnh vực giáo dục nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tế, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong giáo dục và đào tạo; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bảo đảm gọn nhẹ; đẩy mạnh triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật.

3. Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục, nghiên cứu, quán triệt đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý theo qui định tại các văn bản hiện hành; khắc phục ngay tình trạng thực hiện sai chức năng, nhiệm vụ.

4. Phối hợp tổ chức hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ GDĐT;

5. Tăng cường hướng dẫn, quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo thông tư 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

6. Tiếp tục tinh gọn hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường nhằm giảm áp lực cho giáo viên.

VII. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

1. Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Tiếp tục thực hiện quản lý nhập số liệu vào hệ thống SMAS, EMIS theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên...

3. Tiếp tục triển khai cho GV thực hiện xây dựng bài giảng e-learning và tham gia thi cấp thị xã đạt kết quả cao.

VIII. Công tác thi đua khen thưởng

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định, phát huy được sự sáng tạo, cống hiến của thầy cô giáo và học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- UBND phường (b/c);
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, TH.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Ánh Tuyết